

Toàn Văn Bài Phát Biểu Khai Mạc Của Đức Thánh Cha Phanxicô Tại Hội Nghị Quốc Tế Về Chức Linh Mục

Lm. Phêrô Trần Mạnh Hùng dịch ngày 18/02/2022

<http://vietcatholic.com/News/Html/274325.htm>

Quý vị muốn xem Video trên YouTube do **Đình Trinh** trình bày bản dịch Việt Ngữ của **Lm. Phêrô Trần Mạnh Hùng** xin nhấn vào link dưới đây:

<https://www.youtube.com/watch?v=MFr1--ezLV0>





Hôm thứ Năm 17 tháng Hai, Đức Thánh Cha đã khai mạc Hội Nghị Quốc Tế Về Chức Linh Mục. Dựa trên hơn 50 năm chức vụ linh mục của mình, Đức Thánh Cha đã đưa ra một bài diễn văn giúp các linh mục ngày nay “trải nghiệm sự bình an và thành quả mà Thánh Linh mong muốn ban cho”.

Nguyên bản tiếng Anh có thể xem tại [đây](#). Dưới đây là bản dịch toàn văn sang Việt Ngữ của linh mục Phêrô Trần Mạnh Hùng.

Anh em rất thân mến, kính chúc anh em có được một ngày tốt lành!

Tôi rất biết ơn khi có cơ hội chia sẻ với các bạn sự suy ngẫm này về một số điều mà Chúa đã dần dần giúp tôi nhận ra trong hơn năm mươi năm làm linh mục của mình. Trong sự tưởng nhớ đầy biết ơn này, tôi muốn bao gồm tất cả những linh mục, những người, bằng cuộc sống và chứng nhân của họ, đã cho tôi thấy từ những năm đầu tiên của tôi ý nghĩa của việc phản ánh khuôn mặt của Người Mục Tử Nhân Lành. Khi suy nghĩ về những điều cần chia sẻ liên quan đến cuộc sống của linh mục ngày nay, tôi kết luận rằng điều tốt nhất là nói về nhân chứng mà tôi đã nhận được từ rất nhiều linh mục trong nhiều năm qua. Những gì tôi cung cấp bây giờ là kết quả của những suy nghĩ của tôi về họ, và sự công nhận và đánh giá cao của tôi về những gì đã phân biệt họ và mang lại cho họ sức mạnh, niềm vui và hy vọng đặc biệt trong sứ mệnh mục vụ của họ.

Đồng thời, tôi cũng nên nói về những anh em linh mục mà tôi phải đồng hành vì họ đã đánh mất ngọn lửa tình yêu đầu tiên và chức vụ của họ trở nên cằn cỗi, lặt đi lặt lại và vô nghĩa. Có những thời điểm và hoàn cảnh khác nhau trong cuộc đời của mỗi linh mục. Cá nhân tôi đã trải qua nhiều thời điểm và tình huống khác nhau, và khi “suy ngẫm” về các chuyển động của Thánh Linh, tôi nhận ra rằng trong một số tình huống đó, bao gồm những khoảnh khắc thử thách, khó khăn và trống vắng, tuy nhiên khi trải qua các trải nghiệm đó, tôi vẫn luôn có một cảm giác bình yên trong cuộc sống của tôi. Tôi nhận ra rằng chúng ta có thể nói và suy đoán không ngừng về chức tư tế (hay chức linh mục), nhưng hôm nay tôi muốn chia sẻ với các bạn “cuốn album nhỏ” này, để các linh mục ngày nay, dù họ ở đâu, có thể trải nghiệm sự bình an và kết quả mà Thánh Linh mong muốn ban tặng. Có thể những suy tư này là “bài hát thiên nga” trong đời linh mục của tôi, nhưng tôi có thể đảm bảo với bạn rằng chúng là kết quả của kinh nghiệm của chính tôi.

Thời đại mà chúng ta đang sống đòi hỏi chúng ta không chỉ trải nghiệm sự thay đổi, mà còn phải chấp nhận nó khi nhận ra rằng thời điểm của chúng ta là thời kỳ của sự thay đổi mang tính lịch sử. Nếu chúng ta có bất kỳ nghi ngờ nào về điều này, Covid (đại dịch viêm phổi Vũ Hán) đã làm cho nó rõ ràng: thực sự, sự bùng phát của virus không thể bị giới hạn trong vấn đề y học và chăm sóc sức khỏe.

Chúng ta có thể phản ứng theo nhiều cách khác nhau trước thách thức của sự thay đổi. Vấn đề là trong khi nhiều hành động và thái độ có thể hữu ích và tốt, không phải tất cả chúng đều mang hương vị của Tin Mừng. Ví dụ, tìm kiếm những cách thức hoạt động đã được thiết lập, rất thường được neo trong quá khứ, "đảm bảo" một loại bảo vệ khỏi rủi ro, che chở chúng ta trong thế giới hoặc một xã hội không còn tồn tại, như thể điều này trật tự xác định có thể dập tắt những xung đột mà lịch sử đặt ra trước mắt chúng ta.

Một thái độ khác có thể là của sự lạc quan quá mức - “Mọi thứ sẽ ổn thôi” - dẫn đến việc phớt lờ nỗi đau liên quan đến sự biến đổi này và không chấp nhận những căng thẳng, phức tạp và mơ hồ của thời điểm hiện tại, “hiển dưng” những điều mới lạ nhất làm hiện thực cuối cùng và do đó gạt bỏ đi sự khôn ngoan của năm tháng.

Cả hai đều là một loại chuyến bay. Chúng là phản ứng của người chần chừ thuê khi nhìn thấy con sói đến và bỏ chạy: hoặc hướng về quá khứ hoặc hướng tới tương lai. Cả hai đều không thể dẫn đến các giải pháp trưởng thành.

Thay vào đó, tôi thích các phản ứng sinh ra từ sự chấp nhận thực tại một cách đáng

tin cậy, được neo giữ trong Truyền thống khôn ngoan và sống động của Giáo hội, cho phép chúng ta đi vào vực sâu mà không sợ hãi. Vào thời điểm này của lịch sử, tôi cảm thấy rằng Chúa Giêsu một lần nữa đang mời gọi chúng ta “Hãy chèo ra chỗ nước sâu” (x. Lc 5, 4) tin tưởng rằng Người là Chúa của lịch sử và rằng với sự hướng dẫn của Người, chúng ta sẽ phân biệt được hướng đi. Sự cứu rỗi của chúng ta không phải là “vô trùng”, sản phẩm của một phòng thí nghiệm hoặc một chủ nghĩa tâm linh quái gở. Phân biệt ý muốn của Thiên Chúa có nghĩa là học cách nhìn các thực tại bằng chính con mắt của Chúa. Nó có nghĩa là không trốn tránh những thực tế mà con người của chúng ta đang trải qua, hoặc lo lắng tìm kiếm một lối thoát nhanh chóng và yên tĩnh được cung cấp bởi hệ tư tưởng của thời điểm này hoặc các câu trả lời đúc sẵn.

Cả hai điều này đều không có khả năng đối phó với những thời khắc khó khăn hơn và thậm chí đen tối hơn trong lịch sử của chúng ta. Hai con đường này sẽ khiến chúng ta phủ nhận “lịch sử của chúng ta với tư cách là một Giáo hội, là một lịch sử vinh quang bởi vì đó là lịch sử của sự hy sinh, của những hy vọng và đấu tranh hàng ngày, của cuộc đời dành cho việc phục vụ và trung thành với công việc” (Xem Tông huấn Niềm vui của Tin Mừng hay còn được dịch là Niềm vui của Phúc Âm - *Evangelii Gaudium*, số 96).

Những thách thức này cũng đang ảnh hưởng đến cuộc sống của các linh mục; một triệu chứng của điều này là cuộc khủng hoảng ơn gọi mà các cộng đồng của chúng ta đã trải qua ở một số nơi. Tuy nhiên, thông thường, điều này xảy ra là do sự vắng bóng lòng nhiệt thành tông đồ nơi các cộng đồng hầu dễ lây lan, kết quả là họ thiếu sự nhiệt tình và hấp dẫn. Ở đâu có sự sống và lòng nhiệt thành, và ước muốn mang Chúa Kitô đến cho người khác, các ơn gọi chân chính sẽ xuất hiện. Ngay cả trong các giáo xứ có các linh mục không đặc biệt gắn bó và vui tươi, đời sống tích cực và huynh đệ của cộng đồng có thể đánh thức ước muốn dâng hiến trọn vẹn cuộc đời của một người cho Thiên Chúa và cho việc rao giảng Tin Mừng. Điều này đặc biệt đúng nếu cộng đồng đó kiên trì cầu nguyện cho các ơn gọi và can đảm đề xuất cho những người trẻ của mình một con đường dâng hiến đặc biệt.

Cuộc đời của một linh mục trên hết là lịch sử cứu độ của một người đã được rửa tội. Chúng ta đừng bao giờ quên rằng mỗi ơn gọi cụ thể, kể cả ơn gọi Truyền Chức Thánh, là sự hoàn thành của bí tích rửa tội. Nói cách khác, luôn luôn sẽ là một cảm dỗ lớn khi sống chức linh mục mà không có bí tích rửa tội, chúng ta quên rằng ơn gọi chính yếu của chúng ta là nên thánh. Nên thánh có nghĩa là làm cho chúng ta phù hợp với Chúa Giêsu (trở nên đồng hình đồng dạng với người), để cho tâm hồn chúng ta rộn ràng với những tâm tình giống như Người (x. Pl 2:15). Chỉ khi cố gắng yêu

thương người khác như Chúa Giê-su, chúng ta mới làm cho Thiên Chúa trở nên hữu hình và hoàn thành ơn gọi nên thánh của mình. Thật vậy, Thánh Gioan Phaolô II đã nhắc nhở chúng ta rằng, “linh mục, giống như mọi thành viên khác của Giáo hội, phải lớn lên trong nhận thức rằng bản thân mình luôn cần được phúc âm hoá” (Pastores Dabo Vobis, [25 tháng 3 năm 1992], 26).

Mỗi ơn gọi cụ thể phải được phục tùng cho loại biện phân này. Ơn gọi của chúng ta trước hết là sự đáp lại Đấng đã yêu thương chúng ta trước (x. 1 Ga 4:19). Đây là nguồn hy vọng của chúng ta, vì ngay cả giữa những khủng hoảng, Chúa vẫn không ngừng yêu thương chúng ta và kêu gọi chúng ta. Mỗi người chúng ta có thể làm chứng cho điều này: một ngày kia Chúa đã tìm thấy chúng ta, nơi mà chúng ta đã trú ngụ và với những gì mình đã là, trong những hoàn cảnh không chắc chắn hoặc những hoàn cảnh phức tạp của gia đình; tuy nhiên điều này không ngăn cản Ngài sử dụng mỗi người chúng ta để viết lên lịch sử cứu rỗi. Vì vậy, ngay từ thuở ban đầu - chúng ta có thể nghĩ đến Phêrô, Phao-lô và Matthêô, chỉ để nêu tên một số. Chúa Giê-su không chọn họ vì họ hoàn hảo, nhưng vì Ngài đã cam kết cụ thể cho từng người trong số họ. Khi nhìn vào nhân tính của chính mình, lịch sử của chính mình, nhân cách của chính mình, mỗi người chúng ta nên tự hỏi, không phải là việc đáp lại một ơn gọi có đồng ý hay không, nhưng liệu trong lương tâm, ơn gọi đó có làm sáng tỏ tiềm năng tình yêu trong chúng ta hay không, đây chính là điều mà chúng ta đã nhận được vào ngày làm chịu phép rửa.

Trong thời buổi thay đổi này, nhiều câu hỏi phải đối mặt và nhiều cám dỗ sẽ nảy sinh. Trong những nhận xét này, tôi sẽ chỉ đơn giản nói về điều mà tôi coi là quyết định đối với cuộc đời của một linh mục ngày nay. Thánh Phao-lô nói với chúng ta rằng, “trong Đức Kitô, toàn bộ công trình được kết hợp với nhau và phát triển thành đền thánh trong Chúa” (Ep 2: 21). Mọi cấu trúc, để giữ vững vị trí, cần có những nền tảng vững chắc. Vì lý do này, tôi muốn nói về những thái độ nâng đỡ chúng ta với tư cách là các linh mục. Tôi sẽ gọi bốn trụ cột đó trong đời sống linh mục của chúng ta là “bốn hình thức gắn gũi”, vì chúng bắt chước “phong cách” của chính Đức Chúa, về cơ bản là phong cách gần gũi (xem Sách Đệ nhị luật - Đnl 4: 7).

Tôi đã từng đề cập đến những điều này trong quá khứ, nhưng hôm nay tôi muốn thảo luận đầy đủ hơn về chúng bởi vì, hơn cả những công thức hay lý thuyết, các linh mục cần những công cụ cụ thể để thực thi chức vụ, sứ mệnh và hoạt động hằng ngày của họ. Thánh Phao-lô khuyến khích Ti-mô-thê nhen nhóm món quà của Thiên Chúa mà ông đã nhận được qua việc đặt tay: một tinh thần không phải sợ hãi, nhưng là sức mạnh, tình yêu thương và sự tự kỷ luật (xem 2 Tm 1: 6-7). Tôi tin rằng bốn “hình thức gần gũi” này có thể giúp chúng ta một cách thiết thực, cụ thể và tràn đầy hy

vọng để nhen nhóm món quà và thành quả đã từng hứa với chúng ta.

1. GÀN GỮ VỚI CHÚA

Đầu tiên là sự gàn gũi với Chúa, tức là với Chúa của sự gàn gũi. “Thầy là cây nho, anh em là cành. Ai ở lại trong Thầy và Thầy ở lại trong người ấy, thì người ấy sinh nhiều hoa trái, vì không có Thầy, anh em chẳng làm gì được. Ai không ở lại trong Thầy, thì bị quăng ra ngoài như cành nho và sẽ khô héo. Người ta nhặt lấy, quăng vào lửa cho nó cháy đi. Nếu anh em ở lại trong Thầy và lời Thầy ở lại trong anh em, thì muốn gì, anh em cứ xin, anh em sẽ được như ý.” (Ga 15: 5-7).

Trên hết, một linh mục được kêu gọi để nuôi dưỡng sự gàn gũi này, sự thân mật này với Thiên Chúa, và từ mối quan hệ này, anh ta sẽ có thể rút ra tất cả sức mạnh cần thiết cho chức vụ của mình. Có thể nói, mối quan hệ của chúng ta với Thiên Chúa là điều gì “gắn kết” chúng ta với Ngài và làm cho chúng ta có kết quả. Nếu không có mối quan hệ mật thiết và gàn gũi này với Chúa, thánh chức của chúng ta sẽ không có kết quả. Gàn gũi với Chúa Giê-su và tiếp xúc hàng ngày với lời của Ngài, cho phép chúng ta đo lường cuộc sống của mình theo lời Ngài, học cách không bị tai tiếng bởi bất cứ điều gì xảy đến với chúng ta và bảo vệ bản thân khỏi “những vấp ngã”. Giống như Thầy Giê-su, bạn sẽ trải nghiệm niềm vui, tiệc cưới, phép lạ và sự chữa lành, việc hoá bánh ra nhiều, và nhặt lại các phần còn dư thừa sau đó, những khoảnh khắc ngợi khen. Nhưng bạn cũng sẽ trải qua sự vô ơn, bị từ chối, nghi ngờ và cô độc, đến mức phải kêu lên: “Chúa ơi, Chúa ơi, tại sao Chúa lại bỏ rơi con?” (Mt 27: 46).

Sự gàn gũi với Chúa Giê-su khiến chúng ta không sợ hãi trong những lúc đó - không phải vì chúng ta dựa vào sức riêng của mình mà vì chúng ta nhìn vào Người, bám chặt lấy Người và kêu lên: “Lạy Chúa, xin giữ cho con khỏi sa vào cơn cám dỗ! chính điều này làm cho tôi nhận ra rằng tôi đang trải qua một thời điểm quan trọng trong cuộc đời và Ngài đang ở bên tôi, để thử thách niềm tin và tình yêu của tôi” (C.M. MARTINI, *Kiên trì trong Thử nghiệm. Suy gẫm về cuộc đời của Gióp*. Perseverance in Trials. Reflections on Job, Collegeville, 1996). Sự gàn gũi với Chúa đôi khi có thể mang hình thức của một cuộc đấu tranh: một cuộc đấu tranh với Chúa, đặc biệt là trong những thời điểm mà sự vắng mặt của Ngài được cảm nhận rõ nhất trong cuộc sống của chúng ta và trong cuộc sống của những người được giao phó cho chúng ta. Một cuộc đấu tranh kéo dài suốt đêm, và giữa lúc đó, chúng ta cầu xin sự ban phước của Người (x. St 32: 25-7), đây sẽ là nguồn sống cho nhiều người.

Nhiều khủng hoảng trong chức tư tế (hay trong đời sống linh mục) bắt nguồn chính từ đời sống cầu nguyện nghèo nàn, thiếu thân mật với Chúa, giảm đời sống thiêng

liêng xuống chỉ thực hành tôn giáo. Tôi có thể nghĩ đến những khoảnh khắc quan trọng của cuộc đời mình, nơi mà sự gần gũi với Chúa tỏ ra quyết định trong việc nâng đỡ tôi. Sự thân mật với Chúa sinh ra từ lời cầu nguyện, đời sống thiêng liêng, sự gần gũi cụ thể với Thiên Chúa qua việc lắng nghe lời Người, cử hành Thánh Thể, thỉnh lạng tôn thờ Chúa Giêsu trong bí tích thánh thể, phó thác cho Mẹ Maria, sự đồng hành dưới sự dẫn dắt khôn ngoan của một cha linh hướng và việc thường xuyên lãnh nhận bí tích Hòa giải... Nếu không có những điều này “các hình thức gần gũi”, một linh mục chỉ là một kẻ làm thuê mệt mỏi không được lợi ích gì với tư cách là người bạn thân thiết của Chúa.

Chẳng hạn, trong đời sống của các linh mục, việc cầu nguyện chỉ được thực hành như một bổn phận; chúng ta quên rằng tình bạn và tình yêu không đến từ những quy tắc tuân theo, mà là sự lựa chọn cơ bản của trái tim. Cuối cùng, vị linh mục cầu nguyện vẫn với tư cách là một Kitô hữu, người đã biết trân trọng đầy đủ ân huệ nhận được khi chịu phép rửa tội. Một linh mục cầu nguyện là một người con luôn nhớ rằng mình là như vậy, và rằng, mình có một người Cha yêu thương mình sâu sắc. Một linh mục cầu nguyện là một người con luôn gần gũi với Chúa.

Tuy nhiên, không điều gì là dễ dàng cả, trừ khi chúng ta quen tìm những giây phút tĩnh lặng trong suốt ngày của mình và gác lại hoạt động của Mattha (nghĩa là sự hoạt động bên ngoài) để học việc chiêm ngưỡng thỉnh lạng của Đức Maria. Chúng ta cảm thấy khó từ bỏ chủ nghĩa tích cực đó, bởi vì một khi chúng ta ngừng chạy xung quanh, điều chúng ta cảm thấy ngay lập tức không phải là bình yên mà là một loại trống rỗng; và để tránh cảm giác đó, chúng ta không muốn giảm tốc độ. Tuy nhiên, một khi chúng ta chấp nhận sự “thanh vắng” sinh ra từ sự im lặng, nhanh chóng từ các hoạt động và lời nói của mình, và tìm thấy can đảm để nhìn lại bản thân một cách chân thành, mọi thứ sẽ trở nên nhẹ nhàng và bình yên không còn dựa trên sức mạnh và khả năng của chính chúng ta nữa. Chúng ta cần học cách để cho Chúa làm cho công việc của Ngài hoàn thành trong mỗi người chúng ta và “cắt tia” tất cả những gì không có ích, cần cỗi hoặc không xứng đáng với sự ơn gọi của chúng ta. Sự kiên trì trong lời cầu nguyện không chỉ đơn giản là trung thành với việc thực hành nó: nó có nghĩa là không bỏ chạy trong những lúc lời cầu nguyện lôi kéo chúng ta vào sa mạc. Con đường trong sa mạc là con đường dẫn đến sự thân mật với Thiên Chúa, với điều kiện chúng ta đừng chạy trốn hay tìm cách trốn tránh cuộc gặp gỡ này. Trong sa mạc “Ta sẽ dịu dàng nói với nàng”, Chúa đã nói với dân Ngài qua những lời của tiên tri Hôsê (Hs 2:14).

Sự gần gũi với Thiên Chúa cho phép người linh mục chạm vào những tổn thương trong tâm hồn chúng ta, mà nếu được ôm ấp, chúng ta sẽ giải trừ chúng ta đến mức có

thể có một cuộc gặp gỡ. Lời cầu nguyện, như lửa, khuấy động đời sống linh mục của chúng ta, là lời cầu xin của một tấm lòng kiên trung và khiêm nhường, mà như Kinh Thánh đã nói với chúng ta, Chúa không khinh bỉ (x. Tv 51:17). “Họ kêu xin, và Chúa đã nhậm lời, giải thoát khỏi mọi cơn nguy khốn. Chúa gần gũi những tấm lòng tan vỡ, cứu những tâm thần thất vọng ê chề.” (Tv 34: 17-18).

Một linh mục cần có một trái tim “mở rộng” và đủ rộng mở để đón nhận nỗi đau của những người được giao phó cho sự chăm sóc của mình, đồng thời, giống như một lính canh, có thể công bố sự rạng rỡ ân điển của Đức Chúa được bày tỏ trong chính nỗi đau đó. Ôm ấp, chấp nhận và thể hiện sự bần cùng của mình trong sự gần gũi với Chúa là phương tiện tốt nhất để dần dần học cách đón nhận sự thiếu thốn và đau đớn mà anh ta gặp phải hàng ngày trong chức vụ của mình, và do đó ngày càng nên đồng hình, đồng dạng và gần gũi hơn với trái tim của Đức Kitô. Đến lượt mình, điều đó sẽ chuẩn bị cho người linh mục một kiểu gần gũi khác: gần gũi với dân Chúa. Trong sự gần gũi với Thiên Chúa, linh mục lớn lên trong sự gần gũi với đoàn chiên (hay giáo dân) của mình; và ngược lại, khi gần gũi với giáo dân của mình, anh ta cảm nghiệm được sự gần gũi với vị Thiên Chúa của mình.

Thánh Gioan Tẩy Giả đã nói: “Người phải lớn lên, còn tôi thì phải giảm xuống” (Ga 3: 30). Sự thân mật với Chúa làm cho tất cả những điều này trở nên khả thi, vì trong lời cầu nguyện, chúng ta nhận ra rằng, mình cao cả trong ánh mắt của Ngài, và vì thế, đối với những linh mục gần gũi Chúa, chúng ta dễ trở nên nhỏ bé trong mắt người đời. Ở đó, trong sự gần gũi với Chúa, chúng ta không còn sợ hãi khi bị gán ghép với Chúa Giêsu bị đóng đinh, như đã đòi hỏi chúng ta trong Nghi thức Truyền chức Linh mục.

2. GẦN GŨI VỚI GIÁM MỤC

Hình thức gần gũi thứ hai này từ lâu đã được hiểu một cách phiến diện. Với tư cách là Giáo hội, ngày nay, quan điểm của chúng ta về sự vâng phục vẫn khác xa với ý thức của Phúc âm. Sự vâng lời không phải là một thuộc tính kỷ luật nhưng là dấu hiệu sâu xa nhất của mối dây liên kết chúng ta trong sự hiệp thông. Tuân theo (hay vâng lời bề trên) nghĩa là học cách lắng nghe, để nhớ rằng không ai “sở hữu” ý muốn của Thiên Chúa, ý muốn này chỉ được hiểu thông qua sự phân định. Vì thế, vâng lời là chú ý lắng nghe ý muốn của Thiên Chúa, ý muốn ấy được nhận biết một cách chính xác trong mối quan hệ, cụ thể là mối quan hệ với người khác. Thái độ chăm chú lắng nghe như vậy khiến chúng ta nhận ra rằng, không ai trong chúng ta là đầu và cuối của cuộc đời, mà mỗi chúng ta nhất thiết phải tương tác với người khác. “Logic nội tại” của sự gần gũi - trong trường hợp này là với Giám mục, nhưng ngay cả với những

người khác nữa - cho phép chúng ta chiến thắng mọi cám dỗ về tính khép kín, tự biện minh cho bản thân và sống cuộc đời của mình như những “nhà độc thân”. Thay vào đó, nó mời gọi chúng ta lắng nghe người khác, để tìm ra con đường dẫn đến chân lý và cuộc sống.

Giám mục, dù ngài là ai, vẫn luôn duy trì và đối với mỗi linh mục và cho mỗi Giáo hội địa phương là một mối dây liên kết giúp phân biệt ý muốn của Thiên Chúa. Tuy nhiên, chúng ta không nên quên rằng chính Giám mục chỉ có thể là một phương tiện cho sự phân định này nếu chính ngài chú ý đến đời sống của các linh mục của ngài và của dân thánh Thiên Chúa được giao phó cho ngài chăm sóc. Như tôi đã viết trong Tông huấn Niềm vui của Phúc Âm - *Evangelii Gaudium*, “chúng ta cần thực hành nghệ thuật lắng nghe, không chỉ đơn giản là nghe. Lắng nghe, trong giao tiếp, là một sự cởi mở của trái tim, giúp cho sự gần gũi có thể thực hiện, vì nếu không có điều này thì sự gặp gỡ thiêng liêng thực sự không thể xảy ra. Lắng nghe giúp chúng ta tìm ra cử chỉ và lời nói phù hợp cho thấy chúng ta không chỉ đơn giản là người ngoài cuộc. Chỉ nhờ vào sự lắng nghe với tính cách tôn trọng và nhân ái như vậy, chúng ta mới có thể bước vào con đường trưởng thành thực sự và đánh thức khát vọng lý tưởng Kitô giáo: ước muốn đáp lại trọn vẹn tình yêu của Thiên Chúa và kết quả những gì Người đã gieo trong cuộc đời chúng ta” (Xem Tông huấn Niềm vui của Tin Mừng hay còn được dịch là Niềm vui của Phúc Âm - *Evangelii Gaudium*, số 171).

Không phải ngẫu nhiên mà điều ác, để phá hủy thành quả công việc của Giáo hội, lại tìm cách phá hoại các mối dây liên kết thiết lập và gìn giữ chúng ta trong sự hiệp nhất. Bảo vệ mối liên kết của người linh mục với Giáo hội địa phương của mình, với giáo phận mà anh ta thuộc về, và với vị Giám mục của mình, làm cho đời sống linh mục trở nên đáng tin cậy và chắc chắn. Vâng lời là quyết định cơ bản để chấp nhận những gì được yêu cầu nơi chúng ta, và làm như vậy như một dấu chỉ cụ thể của bí tích cứu độ phổ quát đó là Giáo hội. Sự vâng lời cũng có thể là thảo luận, chú ý lắng nghe và trong một số trường hợp có thể mang tính cách căng thẳng. Điều này nhất thiết đòi hỏi các linh mục phải cầu nguyện cho các Giám mục của họ và được tự do bày tỏ ý kiến của mình với sự tôn trọng và chân thành. Nó cũng đòi hỏi các Giám mục phải thể hiện sự khiêm tốn, khả năng lắng nghe, tự phê bình và để bản thân được giúp đỡ. Nếu chúng ta có thể duy trì mối ràng buộc này, chúng ta sẽ tiến lên một cách an toàn trên con đường của mình.

3. GÀN GỮ VỚI CÁC LINH MỤC KHÁC

Chính trên nền tảng của sự hiệp thông với Giám mục mà một hình thức gần gũi thứ ba xuất hiện, đó là sự gần gũi của tình huynh đệ. Chúa Giêsu hiện diện ở bất cứ nơi

nào có anh chị em yêu thương nhau: “Vì ở đâu có hai ba người họp lại nhân danh Thầy, thì có Thầy ở đấy, giữa họ” (Mt 18: 20). Tình huynh đệ, giống như sự vâng lời, không thể là một sự áp đặt luân lý từ bên ngoài. Tình huynh đệ có nghĩa là lựa chọn cố ý theo đuổi sự thánh khiết cùng với những người khác, chứ không phải tự chính mình. Như một câu ngạn ngữ Châu Phi đã nói: “Nếu bạn muốn đi nhanh, hãy đi một mình; nếu bạn muốn đi xa, hãy đi cùng người khác”. Đôi khi có vẻ như Giáo hội chậm chạp, và điều đó đúng. Tuy nhiên, tôi thích nghĩ đó là sự chậm chạp của những người đã chọn bước đi trong tình huynh đệ.

Những dấu hiệu của tình huynh đệ là những dấu hiệu của tình yêu. Thánh Phao-lô, trong Thư thứ nhất gửi tín hữu Cô-rin-tô (Chương 13), đã để lại cho chúng ta một “lộ trình” tình yêu rõ ràng và theo một nghĩa nào đó, đã chỉ ra mục tiêu của tình huynh đệ. Trước hết, để học tính kiên nhẫn, khả năng cảm thấy có trách nhiệm với người khác, chia sẻ gánh nặng của họ, chịu đựng theo một cách nào đó với họ. Đối lập với sự nhẫn nại là sự thờ ơ, khoảng cách mà chúng ta tạo ra với người khác, để không dính líu đến cuộc sống của họ. Nhiều linh mục trải qua màn kịch của sự đơn độc, của sự cô đơn. Chúng ta có thể cảm thấy không cần sự kiên nhẫn hoặc cân nhắc. Thật vậy, có vẻ như chúng ta chỉ mong đợi sự phán xét từ người khác chứ không phải lòng tốt hay sự quan tâm. Những người khác dường như không thể vui mừng trước những điều tốt đẹp xảy ra trong cuộc sống của chúng ta, hoặc chính chúng ta dường như không thể vui mừng khi chúng ta thấy những điều tốt đẹp xảy ra trong cuộc sống của người khác. Đây là sự đố kỵ, rất hiện hữu trong vòng kết nối của chúng ta; nó là một trở ngại cho phương pháp sư phạm của tình yêu, không chỉ là một tội lỗi cần được thú nhận.

Để cảm thấy mình là một phần của cộng đồng hoặc “nhóm”, không cần phải đeo mặt nạ để khiến bản thân trở nên hấp dẫn hơn đối với người khác. Nói cách khác, chúng ta không cần phải khoe khoang, càng không cần phải thổi phồng, hoặc tệ hơn là trở nên kiêu ngạo hoặc thô lỗ, thiếu tôn trọng người lân cận. Nếu có một điều mà người linh mục có thể khoe khoang, thì đó là lòng thương xót của Chúa. Vì ý thức về tội lỗi, sự yếu đuối và giới hạn của chính mình, nên từ kinh nghiệm, thánh Phaolô biết rằng nơi nào tội lỗi nhiều thì ân sủng càng nhiều hơn (x. Rm 5:20). Đây là thông điệp đầu tiên và yên tâm nhất mà ngài đã mang đến cho chúng ta.

Tình yêu thương huynh đệ không cố chấp theo cách riêng của nó, hay dẫn đến sự tức giận hay oán giận, như thể anh em tôi hoặc người hàng xóm đã lừa dối tôi điều gì đó. Khi tôi gặp sự ác ý của người khác, tôi chọn không nuôi dưỡng lòng thù hận, để làm cơ sở phán xét duy nhất của tôi, thậm chí có thể đến mức vui mừng vì điều ác trong trường hợp của những người đã gây ra cho tôi đau khổ. Tình yêu chân chính vui

mừng trong lễ thật và coi đó là tội trọng khi xúc phạm đến sự thật và phẩm giá của anh chị em chúng ta qua những lời vu khống, dèm pha và đàm tiếu.

Mặt khác, chúng ta đừng bao giờ cho phép tình yêu huynh đệ bị coi là điều không tưởng, một cụm từ sáo rỗng hữu ích để đánh thức những tình cảm nồng ấm hoặc những bất đồng vẫn còn tồn tại. Không! Tất cả chúng ta đều biết khó khăn như thế nào để sống trong cộng đồng, bên cạnh những người mà chúng ta đã chọn gọi là anh chị em của mình. Tình yêu thương huynh đệ chỉ có thể tồn tại và diễn ra, với điều kiện là chúng ta không biến nó trở thành như loại đường hoá học,¹ xác định lại hoặc làm giảm bớt nó, là “lời tiên tri vĩ đại” mà chúng ta được kêu gọi để hiện thân trong xã hội vút bỏ ngày nay. Tôi thích nghĩ về tình yêu thương huynh đệ như một “phòng tập thể dục của tinh thần”, nơi chúng ta hàng ngày kiểm tra sự tiến bộ của mình và kiểm tra nhiệt độ của đời sống tâm linh của chúng ta. Ngày nay, lời tiên tri về tình huynh đệ không hề phai nhạt, nhưng nó cần những sứ giả loan tin, những người nam và người nữ, những người ý thức về những giới hạn và thách thức của chính mình, hãy để cho mình được cảm động, thử thách và cảm kích bởi những lời của Chúa: “Mọi người sẽ nhận biết anh em là môn đệ của Thầy ở điểm này: là anh em có lòng yêu thương nhau.” (Ga 13: 35).

Tình yêu huynh đệ, đối với các linh mục, không thể bị giới hạn trong một nhóm nhỏ, nhưng được thể hiện trong lòng bác ái mục vụ (xem Pastores Dabo Vobis, 23), là nguồn cảm hứng cho chúng ta sống tình yêu đó một cách cụ thể như là sứ mệnh. Chúng ta có thể nói rằng chúng ta yêu thực sự, nếu chúng ta học cách bày tỏ tình yêu theo cách mà Thánh Phaolô mô tả. Chỉ có người tìm kiếm tình yêu mới được an toàn. Những người sống với hội chứng Cain, bị thuyết phục rằng, họ không có khả năng yêu thương người khác vì bản thân họ cảm thấy không được yêu thương, và không được đánh giá cao, cuối cùng họ luôn sống như những kẻ lang thang không yên, không bao giờ cảm thấy thoải mái như ở nhà, và chính xác vì lý do này mà họ càng dễ dàng tiếp xúc với sự dữ hay điều ác nhiều hơn: làm tổn thương chính mình và làm tổn thương người khác.

Tôi cũng muốn nói thêm rằng khi tình huynh đệ của anh em linh mục phát triển mạnh và các mối quan hệ của tình bạn chân chính tồn tại, thì họ cũng có thể trải nghiệm cuộc sống độc thân một cách thanh thản hơn. Đời sống độc thân (bao hàm ý nghĩa đời sống khiết tịnh, tiếng Anh gọi là celibacy) là một món quà (từ Thiên Chúa) mà Giáo

¹ . **Chú thích của người dịch:** ý ĐTC Phanxicô muốn nói ở đây có nghĩa là tình huynh đệ giữa các anh em linh mục không nên giả tạo, không chỉ yêu thương nhau bằng đầu môi chót lưỡi, và ngọt ngào như kiểu đường hoá học.

Hội Công Giáo La Mã đã bảo vệ và gìn giữ, nhưng nó là một món quà, để được sống như một phương tiện nên thánh, đòi hỏi những mối quan hệ lành mạnh, những mối quan hệ có lòng quý trọng và sự tốt lành thực sự bắt nguồn sâu xa từ Chúa Kitô. Không có bạn bè thân và không có đời sống cầu nguyện, đời sống độc thân có thể trở thành một gánh nặng không thể chịu đựng được và là một phản chứng cho vẻ đẹp của chính chức vụ linh mục.

4. GÀN GỮ VỚI MỌI NGƯỜI

Tôi thường nhấn mạnh mối quan hệ của chúng ta với dân thánh của Thiên Chúa đối với mỗi người chúng ta không phải là nghĩa vụ mà là ân sủng: “Yêu thương người khác là sức mạnh thiêng liêng lôi kéo chúng ta kết hợp với Chúa” (Evangelii Gaudium, số 272). Vì lý do này, vị trí thích hợp của mỗi linh mục là ở giữa mọi người, trong mỗi quan hệ mật thiết với những người khác. Trong Tông Huấn Evangelii Gaudium (Niềm vui của Tin Mừng), tôi nhấn mạnh rằng “để trở thành những người truyền bá Phúc âm nhằm thánh hóa các linh hồn, chúng ta cần phát triển sở thích tinh thần để gần gũi với cuộc sống của mọi người và khám phá ra rằng đây chính là một nguồn của niềm vui lớn hơn. Truyền giáo đồng thời là một đam mê đối với Chúa Giêsu và đam mê đối với dân tộc của Người. Khi chúng ta đứng trước Chúa Giêsu bị đóng đinh, chúng ta thấy chiều sâu của tình yêu Ngài nâng cao và giúp đỡ chúng ta, nhưng cùng lúc, ngoại trừ chúng ta là những kẻ bị đui mù (hay khiếm thị), chúng ta bắt đầu nhận ra thêm một lần nữa rằng, Chúa Giêsu muốn tận dụng chúng ta để đến gần hơn với những người mà Ngài yêu quý. Ngài tuyển chọn chúng ta và tách các anh em linh mục ra khỏi dân của Ngài và sai chúng ta, là các linh mục đến với dân Ngài; Nếu chúng ta là những anh em linh mục mà không có ý thức điều này, nghĩa là mình thực sự thuộc về đoàn chiên của mình, thì chúng ta không thể hiểu được bản sắc sâu xa nhất của mình là vị chủ chăn hay là người linh mục” (Xem Tông Huấn Evangelii Gaudium - Niềm vui của Tin Mừng, số 268).

Tôi tin rằng, để có một sự hiểu biết mới về danh tính của thiên chức linh mục, điều quan trọng ngày nay là phải tham gia chặt chẽ vào cuộc sống thực của mọi người, sống bên cạnh các tín hữu, và không chủ trương tìm cho mình một lối thoát. “Đôi khi chúng ta bị cám dỗ để trở thành loại người Kitô hữu mà sống thờ ơ với các chứng thương của Chúa. Tuy nhiên, Chúa Giêsu muốn chúng ta chạm vào sự khốn cùng của con người, chạm vào da thịt đau khổ của người khác. Ngài hy vọng rằng chúng ta sẽ ngừng tìm kiếm những góc ngách cá nhân hoặc cộng đồng, nơi che chở chúng ta khỏi ma trận của sự bất hạnh của con người và thay vào đó, bước vào thực tế cuộc sống của người khác và biết sức mạnh của sự dịu dàng. Bất cứ khi nào chúng ta làm như vậy, cuộc sống của chúng ta trở nên điều phức tạp diệu kỳ (kỳ bí) và chúng ta

trải nghiệm một cách mãnh liệt thế nào là trở thành con người, là một phần của cộng đồng con người” (sdd, 270).

Sự gần gũi với dân Chúa, một sự gần gũi, được phong phú bởi những hình thức gần gũi khác, mời gọi và thực sự đòi hỏi chúng ta phải bắt chước “phong cách” riêng của Chúa. Phong cách đó thể hiện sự gần gũi, từ bi và dịu dàng, trong đó chúng ta đóng vai trò không phải là thẩm phán, mà là những người Samaritanô nhân hậu, những người thừa nhận những vết thương của anh chị em của chúng ta, những đau khổ thầm lặng của họ, sự từ bỏ bản thân và hy sinh của rất nhiều người cha và người mẹ để hỗ trợ những gia đình của họ. Ai cũng thừa nhận những tác động của bạo lực, tham nhũng và sự thờ ơ mà theo họ, đang tìm cách bóp nghẹt mọi hy vọng. Một phong cách gần gũi cho phép chúng ta xoa dịu vết thương và công bố một năm ân huệ của Chúa (x. Is 61: 2). Cần phải nhớ rằng con dân Chúa đang hy vọng tìm thấy những người chủ chăn theo phong cách của Chúa Giê-su. Không phải “những người làm chức năng giáo sĩ” hay “những chuyên gia tâm linh”, mà là những người mục tử (shepherds) đầy lòng trắc ẩn và quan tâm. Những người đàn ông (người nam) can đảm, sẵn sàng đến gần những người đang đau đớn và giúp đỡ. Những người đàn ông chiêm niệm, có sự gần gũi với mọi người cho phép họ tuyên bố trước những vết thương của thế giới chúng ta về sức mạnh của Sự Phục sinh ngay cả giây phút hiện tại đang hoạt động.

Một trong những dấu ấn đặc biệt của điều này, “mạng lưới” xã hội của chúng ta, là cảm giác “mồ côi” ngày càng tăng của mọi người. Mặc dù được kết nối với mọi người và mọi thứ, chúng ta thiếu cảm giác thân thuộc, một thứ không chỉ đơn thuần là kết nối. Sự gần gũi của một linh mục (hay mục sư) giúp chúng ta có thể tập hợp một cộng đồng và thúc đẩy sự phát triển của cảm giác thân thuộc đó. Vì chúng ta thuộc về đoàn dân thánh thiện và trung thành của Thiên Chúa, điều này được coi như là dấu hiệu cho thấy vương quốc của Thiên Chúa đang triển nở và hiện diện trong lịch sử của con người ngay bây giờ và hôm nay. Nếu các vị chủ chăn của chúng ta đi lạc hoặc tháo chạy, bầy cừu sẽ chạy tán loạn và phải cam chịu, không một chút xót thương, dưới nanh vuốt của bất kỳ con sói nào.

Cảm giác thân thuộc này sẽ đến lượt chứng minh cho thấy, nó chính là một liều thuốc giải độc cho sự méo mó của ơn gọi xảy ra bất cứ khi nào chúng ta quên rằng đời sống linh mục là “sự lệ thuộc” vào người khác – và với Chúa, cũng như đối với những ai mà Chúa đã giao phó cho chúng ta chăm sóc. Một khi mà chúng ta (ở đây ám chỉ các anh em linh mục) quên đi điều này là gốc rễ của chủ nghĩa giáo sĩ, (bao gồm giáo trị, tiếng anh gọi là Clericalism) và hậu quả của nó. Chủ nghĩa giáo sĩ là một sự bóp méo vì nó không dựa trên sự gần gũi mà dựa trên khoảng cách. Khi tôi nghĩ về chủ nghĩa

giáo sĩ, tôi cũng nghĩ đến việc giáo sĩ hoá của một số các giáo dân: việc tạo ra một nhóm nhỏ xung quanh các linh mục, những vị linh mục này cuối cùng phản bội sứ mệnh thiết yếu của chính họ (xem *Gaudium et Spes*, số 44). Chúng ta hãy nhớ rằng “sứ mệnh của tôi (ám chỉ các linh mục) là ở trong lòng mọi người, sứ mạng này không chỉ là một phần của cuộc đời tôi hay như là một bảng tên mà tôi có thể gỡ ra tùy tiện; nó không phải là điều được thêm vào hay chỉ là một khoảnh khắc khác trong cuộc sống. Thay vào đó, nó là thứ mà tôi không thể bứng gốc khỏi con người mình mà không gây hủy hoại đến chính bản thân. Tôi là một sứ mệnh trên trái đất này; đó là lý do tại sao tôi hiện diện trên thế giới này. Chúng ta phải coi mình là người đã được niêm phong, thậm chí có nhãn hiệu, bởi sứ mệnh này là mang lại ánh sáng, phước lành, sinh động, nâng cao, chữa lành và giải phóng” (*Evangelii Gaudium*, 273).

Tôi muốn liên hệ sự gần gũi này đối với dân Thiên Chúa và với sự gần gũi với Chúa, vì lời cầu nguyện của người chủ chăn (cha xứ) được nuôi dưỡng và trở nên nhập thể trong lòng dân Chúa. Khi cầu nguyện, vị linh mục ghi dấu nỗi buồn và niềm vui của đoàn dân mình, mà ngài trình bày trong thinh lặng với Chúa, để được xúc dầu bởi ân sủng của Chúa Thánh Thần. Đó là niềm hy vọng của mỗi chủ chăn, kẻ tin cậy và làm việc không mệt mỏi để xin Thiên Chúa ban phước lành cho đoàn dân của mình (nghĩa là các giáo dân trong xứ đạo của mình).

Thánh Inhaxiô dạy rằng “không phải là biết nhiều nhưng nhận ra và cảm nhận những điều chứa đựng bên trong nội tâm mà nó làm thỏa mãn tâm hồn” (*Các Bài Linh Thao – Spiritual Exercises*, Chú Giải, 2, 4). Các giám mục và linh mục nên hỏi, “Làm thế nào tôi thực hành những hình thức gần gũi này? Làm thế nào để tôi có thể sống bốn khía cạnh này mà nó đang giao thoa lẫn nhau và hình thành trái tim linh mục của tôi, giúp tôi có thể đối phó với những căng thẳng và mất cân bằng mà chúng ta trải qua hàng ngày?” Bốn hình thức gần gũi đó là sự huấn luyện tốt để “chơi trên một bãi đất trống”, nơi mà người linh mục được kêu gọi hiện diện mà không có cảm giác sợ hãi hay quá cứng nhắc, mà không làm giảm hoặc gây nên sự nghèo nàn trong sứ mệnh của mình.

Trái tim linh mục biết về sự gần gũi, bởi vì hình thức gần gũi chính yếu của vị linh mục là với Chúa. Xin Chúa Kitô viếng thăm các linh mục của Người trong lời cầu nguyện của họ, trong Giám mục của họ, trong các linh mục anh em của họ và trong cộng đoàn giáo hữu của họ. Xin Người làm đảo lộn thói quen của chúng ta, làm gián đoạn cuộc sống của chúng ta và làm chúng ta bớt đi những lo âu và bận khoăn - như lúc mới yêu lần đầu tiên - và dẫn dắt chúng ta sử dụng tất cả tài năng và khả năng của mình để đảm bảo rằng đoàn chiên của chúng ta có được cuộc sống phong phú và sự

sống dồi dào (x. Ga 10: 10). Những hình thức gần gũi mà Chúa đòi hỏi không phải là một gánh nặng thêm: chúng là một món quà mà Người ban cho để giữ cho ơn gọi của chúng ta được sống động và kết quả. Nếu chúng ta bị cám dỗ để bị cuốn vào những bài phát biểu xen lẫn, những cuộc thảo luận về thần học của thiên chức linh mục hoặc những lý thuyết về chức tư tế phải như thế nào, thì về phần mình, Chúa chỉ nhìn chúng ta với ánh mắt dịu dàng và từ bi. Ngài chỉ cho các linh mục những tấm biển chỉ đường để đánh giá cao và khơi dậy lòng nhiệt thành truyền giáo của họ: gần gũi với Thiên Chúa, với Giám mục, với các linh mục anh em và với những người được giao phó cho họ chăm sóc. Một sự gần gũi theo “phong cách” của chính Thiên Chúa, Đấng luôn gần gũi với chúng ta, với giàu lòng trắc ẩn và tình yêu thương dịu dàng.

Source: [The Tablet Pope Francis' Full Opening Speech at International Conference on the Priesthood](#)

© 2020 - VietCatholic Network - Designed by J.B. Đặng Minh An